**TUẦN 5 Thứ hai ngày 2 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chào cờ đội**

**Tiết 2 TOÁN**

**SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ. SỐ 1 000 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000

- Nhận biết được các số tròn trăm nghìn

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp toán học: Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách viết hoặc nói)

- Năng lực giải quyết vấn đề: Thông qua việc giải các bài toán có lời văn.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học: Thông qua hoạt động khám phá, vận dụng thực hành giải các bài tập

- Năng lực giải quyết vấn đề: Qua giải bài toán thực tế

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án.

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng phụ.

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò *Hỏi nhanh, đáp nhanh*  *+ 2 HS tạo thành một nhóm, một bạn hỏi, bạn kia trả lời sau đó đổi lại.*  *+ Nội dung về Quan hệ giữa các hàng đã học.*  *10 đơn vị = 1 chục, 1 chục = 10 đơn vị.*  *...*  *1 trăm nghìn = 10 chục nghìn*  *+ GV mời vài cặp thực hành trước lớp*  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 10: Số có sáu chữ số. Số 1 000 000***  **2. Khám phá (10’)**  **a. Mục tiêu:**  - Giúp HS đọc và viết các số có sáu chữ số  **b. Cách thức tiến hành**  **-** GV nhắc lại kiến thức về số tròn trăm nghìn, tròn chục nghìn,...  - GV yêu cầu HS đọc ví dụ phần khám phá, cùng khám phá số dân thành phố Cà Mai gồm mấy trăm nghìn ngươi, mấy chục nghìn,...  - Từ đó, GV đưa ra cách đọc và cấu tạo thập phân của số có sáu chữ số  - GV đưa ra thêm ví dụ: *Đọc các số:*  *a) 345 958*  *b) 257 134*  **3. Luyện tập (20’)**  **a. Mục tiêu:**  **-** HS đọc và viết thành thạo các số có sáu chữ số  - HS nhận biết được số tròn trăm nghìn  - HS nhận biết được cấu tạo thập phân của một số  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Hoàn thành bảng sau*  - GV yêu cầu HS hoàn thiện bảng  - GV mời đại diện 1 HS lên bảng lớp hoàn thành bài tập, các HS khác tự làm và đối chiếu kết quả để so sánh nhận xét  - GV đánh giá, chữa bài.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Nêu số tiền ở mỗi hình (theo mẫu)*    *-* GV cho HS đọc đề bài, quan sát hình ảnh  - GV yêu cầu HS đếm trong mỗi trường hợp gồm mấy trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm. Từ đó nêu số có sáu chữ số thích hợp  - GV nhận xét, chữa bài  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Đọc đoạn báo cáo dưới đây và trả lời câu hỏi*  *“Tê giác là loài động vật trên cạn lớn thứ hai trên Trái Đất. Năm 1900, người ta ước tính có 500 000 con tê giác ngoài tự nhiên. Tuy nhiên, do nạn săn bắn bất hợp pháp mà ngày nay người ta ước tính chỉ còn 27 000 con tê giác.”*  *a) Năm 1 900, ước tính có bao nhiêu con tê giác số ngoài tự nhiên?*  *b) Ngày nay, ước tính có bao nhiêu con tê giác sống ngoài tự nhiên?*  - GV mời một HS đọc to đoạn báo cáo trên lớp.  - GV yêu cầu HS nhóm đôi đọc đáp án cho nhau nghe  - GV chữa bài, yêu cầu HS nêu câu trả lời hai câu hỏi trong bài  **4. Vận dụng ( 3-5’)**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe luật chơi, tích cực tham gia  - HS chú ý lắng nghe, ghi chép bài, hoàn thành ví dụ:  *a) 345 958: Ba trăm bốn mươi lăm nghìn chính trăm năm mươi tám*  *b) 257 134: Hai trăm năm mươi bảy một trăm ba mươi tư*  - Kết quả:    - HS thực hiện theo yêu cầu GV  - Kết quả:  *a) 411 100 đồng*  *b) 106 100 đồng*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu GV.  - Kết quả:  *a) Năm 1900, ước tính có 500 000 con tê giác ngoài tự nhiên*  *b) Ngày nay, ước tính có 27 000 con tê giác ngoài tự nhiên*  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS chú ý nghe  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Bầu trời trong quả trứng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Bầu trời trong quả trứng.*

- Biết đọc nhấn giọng ở các từ ngữ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật chú gà con.

- Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của chú gà con

gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể, nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của cuộc sống cùng những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật ứng với sự thay đổi của không gian và thời gian. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua bài thơ theo cảm nhận của mình .

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết Vận dụng kiến thức vào bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu mái trường, thầy cô, bạn bèt.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý kính trọng, biết ơn thầy cô giáo qua câu chuyện về những trải nghiệm hình gấp của cô.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có niềm vui và hứng thú trong học tập.Tập gấp hình đồ chơi bằng giấy .Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu**+ Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi trao đổi hiểu biết: Trao đổi với bạn những điều em biết về những con vật mà em yêu thích,… | - HS thảo luận nhóm đôi |
| - GV gọi HS chia sẻ. | - HS chia sẻ |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:(25-30’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc được cả bài *Bầu trời trong quả trứng* với giọng đọc diễn cảm, thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  - Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai; nhấn giọng ở từ ngữ chỉ tình tiết bất ngờ.  **b. Cách tiến hành**  *Hoạt động 1: Đọc văn bản:*  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - GV chốt đoạn.  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 tìm từ + Từ khó: chiếp chiếp, xoải cánh, ....  + Hướng dẫn đọc diễn cảm: + Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của nhân vật lúc còn ở trong quả trứng(vào những từ ngữ lặp lại) và lúc nhìn thấy bầu trời xanh...  + Câu khó *(Một mà trời đất đã lâu/ Đólà một màu nâu,...)* | - HS đọc  *- Bài chia làm 2 đoạn,*  *Doạn 1: Từ đầu đến Cứ việc mà yên nghỉ*  *Đoạn 2: Còn lại*  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe  - Hs chia đoạn. |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp. | - HS luyện đọc  - Hs đọc nối tiếp trước lớp. |
| *Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi:*  **a. Mục tiêu**Thông qua hoạt động, HS:  - Hiểu các từ ngữ chưa hiểu.  - Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.  - Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc *Bầu trời trong quả trứng*.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hỏi: *Gà con kể với các bạn thế nào về bầu trời trong quả trứng?* | - HS thảo luận theo cặp và trả lời |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK và giới thiệu( Có thể dùng vật thật cho gần gũi với HS) | - HS chỉ tranh và giới thiệu  + Lúc còn ở trong quả trứng  + Lúc bước ra thế giới bên ngoài. |
| - Gà con thấy bầu trời và cuộc sống bên ngoài khác với bầu trời và cuộc sống bên trong quả trứng *?* | - HS thảo luận và chia sẻ |
| - Theo em, gà con thích cuộc sống nào hơn*?* | - HS trả lời |
| -Đóng vai gà con, kể tiếp những vui buồn của mình từ ngày sống dưới bầu trời xanh theo tưởng tượng của em. | - HS làm việc theo nhóm và trình bày |
| - GV kết luận, khen ngợi HS  - Gv chốt nội dung  c. Học thuộc lòng  - Yêu cầu hs đọc nhẩm cá nhân  - Yêu cầu hs đọc cho nhau nghe theo nhóm  - Yêu cầu hs thi đọc trước lớp  - Gv nhận xét, tuyên dương | - Hs nêu nội dung bài  - Hs nhắc lại  - Hs đọc nhẩm cá nhân  - Hs đọc cho nhau nghe theo nhóm  - Hs thi đọc trước lớp |
| **4. Vận dụng , trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ? | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Sưu tầm tranh, ảnh các nhạc cụ dân tộc. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Ba ngày 3 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**SỐ 1 000 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết, hiểu về cấu tạo, cách viết, cách đọc, nhận biết được vị trí trên tia sổ của số 1 000 000.

- Luyện tập, củng cố cách đọc, cách viết số, cấu tạo số trong phạm vi 1 000 000.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, Vận dụng .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành:**  Khởi động: Trò chơi “Chuyền thư”  - Yêu cầu trong thư: Nêu số dân của thành phố/ tỉnh em  - GV nhận xét, khen HS | - HS hát và chuyền thư  - HS trả lời |
| - GV giới thiệu - ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức: (10’)** |  |
| **a. Mục tiêu**  - Giúp HS đọc và viết các số có sáu chữ số  **b. Cách tiến hành:**  \* Khám phá:  - GV yêu cẩu HS quan sát khối mà Nam đang cẩm và cho biết số lượng khối lập phương nhỏ được dùng để tạo lên khối đó. | - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ.  - Khối của Nam gồm 1 000 khối lập phương nhỏ |
| **-** Hãy đọc lời thoại của Mai và cho biết khối mà Mai đang nói tới gồm bao nhiêu khối lập phương nhỏ? | - Khối của Mai gồm 100 000 khối lập phương nhỏ |
| **-** Khối của Rô -bốt gổm bao nhiêu khối như của Mai? | - Khối của Rô-bốt được ghép từ 10 khối như của Mai |
| - GV giới thiệu số một triệu, cách đọc và cách viết. | **-** HS theo dõi. |
| - GV giới thiệu vị trí của số 1 000 000 trên tia số. | **-** HS theo dõi. |
| - Số liền sau số 999 999 là số nào? | **-** số 1 000 000 |
| - Số liền trước số 1 000 000 là số nào? | **-** số 999 999 |
| **3. Luyện tập thực hành (15’)** |  |
| **a. Mục tiêu**  **-** HS đọc và viết thành thạo các số có sáu chữ số  - HS nhận biết được số tròn trăm nghìn  - HS nhận biết được cấu tạo thập phân của một số  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 1:**  - Hãy đọc yêu cầu và nêu yêu cầu của bài | - HS đọc và nêu: Viết các số tròn trăm nghìn trên tia số theo đúng và vị trí. |
| - GV yêu cầu HS viết các số tương ứng vào vở | - HS thực hiện  a) 100 000, 200 000, 300 000, 400 000, 500 000, 600 000.  b) 600 000, 700 000, 800 000, 900 000, 1 000 000. |
| - Yêu cầu HS đọc tất cẳ các số tròn trăm nghìn đã học | - HS đọc |
| - Em làm thế nào để xác định được số ở dấu hỏi chấm? | - HS trả lời. (xác định các số tròn trăm nghìn liên tiếp) |
| **Bài 2:**  - Bài yêu cầu làm gì? | - Viết các số tương ứng với cách đọc. |
| - Yêu cầu HS làm vào vở sau đó đổi chéo. | - HS thực hiện cá nhân và soát bài theo nhóm đôi.. |
| - GV chia lớp thành vài nhóm để chơi trò chơi “Tiếp sức”. Các thành viên của mỗi nhóm lẩn lượt lên bảng viễt các số tương úng với số mà GV đọc. Đội nào viết nhanh nhẩt, đúng nhất ở mỗi lượt thì được điểm. Sau một vài lượt chơi, nhóm nào có điểm cao nhất là nhóm chiến thẳng. (GV chọn các số có cách đọc đặc biệt để đọc cho HS trong trò chơi). | - HS tham gia chơi |
| - GV khen ngợi HS nắm được cách đọc, viết các số trong phạm vi 1 000 000.. |  |
| **4. Vận dụng , trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Số có 6 chữ số gồm những hàng nào?  - Nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Động từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

- Tìm được động từ trong các câu tục ngữ. Đặt được câu có chứa động từ phù hợp.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, Vận dụng .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết giúp đỡ nhau sẽ làm nên việc lớn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu**Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  **-** Chơi trò chơi: Con thỏ  - Em vừa làm những động tác nào của con thỏ?.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** HS thực hiện |
| **2. Luyện tập, thực hành (25-30’)**  **a. Mục tiêu**Thông qua hoạt động, HS:  - Tìm được các động từ phù hợp với người và vật.  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì? | - HS đọc  - HS trả lời (*Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp với người và vật trong tranh*) |
| - GV yêu cầu thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập. | - HS thảo luận và thống nhất đáp án |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  | Từ chỉ hoạt động | | Người | Bạn nam  Bạn nữ  Các bạn  … | Vẫy  đi  cưới, nói, .. | | Vât: | Chuồn chuồn  Cá  Chim | Đậu, bay  Bơi  hót | | |
| - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu | - HS trả lời |
| - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài và đoạn thơ. | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS xác định các từ in đậm trong đoạn thơ. | - HS trả lời *(Các từ đó là: yêu, lo, sợ)* |
| - Các từ in đậm đó có điểm gì chung?  - GV khen ngợi HS có cách giải thích thú vị, sáng tạo.  - GV giải thích cho HS đó đều là những động từ chỉ trạng thái, cảm xúc  - GV chốt lại: Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật | - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài và các câu tục ngữ. | - HS đọc |
| - GV có thể chiếu các câu tục ngữ | - HS thảo luận theo cặp, tự ghi vào vở |
|  | Đáp án:  + đến, uống, đi, học |
| - Có thể cho HS tìm thêm các động từ (ngoài bài) | + yêu, thương, nhớ |
| **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS đọc |
| - Cho HS đặt câu vào vở: 2-3 câu có hình ảnh nhân hóa nói về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên. | - HS đặt câu vào vở |
| - Tổ chức cho HS đọc câu và nhận xét, chỉnh sửa câu. | - HS thực hiện |
| - GV tuyên dương HS đặt câu hay, sáng tạo. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Động từ là gì? | - 2-3 HS trả lời |
| - Đặt câu có sử dụng động từ nói về học tập. | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại một sự việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được một bài văn thuật lại một sự việc( cấu tạo của bài văn cách thuật lại các hoạt động theo trình tự,…).

- Biết thể hiện sự đồng cảm với niềm vui của những người xung quanh, thân thiện với bạn bè qua cách chuyện trò.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, Vận dụng .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu**Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc báo cáo thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi:  + Nội dung báo cáo của bạn nêu về vấn đề gì?  + Em thấy cách dùng từ của bạn đã hợp lí chưa?  + Em có muốn thay đổi hoặc điều chỉnh gì giúp bạn không?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - Hs múa, hát khởi động  - 2-3 HS đọc và trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25-30’)**  **a. Mục tiêu**Thông qua hoạt động**,** HS  - Nắm được bố cục bài văn thuật lại sự việc.  - Ghi nhớ các lưu ý khi viết bài văn tường thuật sự việc.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:** |  |
| - GV cho HS đọc bài văn  - Bài văn có mấy phần? Đó là những phần nào? | - HS thảo luận và trả lời |
| - Phần mở đầu giới thiệu những gì? | - HS trả lời |
| - Phần thân bài gồm mấy đoạn? Ý chính của mỗi đoạn là gì? | - 4 đoạn:  + Đoạn 1: Các hoạt động chuản bị  + Đoạn 2: Phát biểu khai mạc của cô chủ nhiệm  + Đoạn 3: Bạn lớp trưởng phát động phong trào và thảo luận về cách thực hiện  + Đoạn 4: Phân công nhiệm vụ |
| - Những từ ngữ nào giúp em nhận biết các hoạt động được thuật lại theo trình tự? |  |
| - Phần kết bài chia sẻ suy nghĩ cảm xúc gì về kết quả hoạt động? |  |
| **Bài 2:** |  |
| - HS đọc câu hỏi thảo luận: | - Thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi |
|  | - Đại diện nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu ghi lại và chia sẻ với người thân về trình tự các hoạt đông trong một buổi sinh hoạt lớp của lớp em |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4 ĐẠO ĐỨC**

**Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

- Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

**2. Năng lực**

- Năng lực điều chỉnh hành vi, có thái độ, lời nói, việc làm thể hiện cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái, biết yêu thương, cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bài hát Bầu và bí

- HS: sgk, vở ghi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu**Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  − GV cho HS nghe/hát/xem video bài hát “Bầu và bí” và trả lời câu hỏi:  + Bài hát nhắn nhủ chúng ta điều gì?  (giữ vững truyền thống yêu thương, đùm bọc lẫn nhau)  − GV mời một vài HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung.  − GV nhận xét, kết luận và dẫn dắt vào bài | - HS lắng nghe  - Hs múa hát  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe cô giáo giảng |
| **2. Hình thành kiên thức (25-30’)**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn** |  |
| **a. Mục tiêu:** HS nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn |  |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh mục a trong sgk theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Những người trong tranh gặp phải khó khăn gì?  + Em còn biết những hoàn cảnh khó khăn nào khác? | - HS thực hiện |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ | - HS chia sẻ nội dung đã thảo luận |
| |  |  | | --- | --- | | Tranh 1 | Khó khăn về thị lực | | Tranh 2 | Khó khăn về sức khoẻ | | Tranh 3 | Khó khăn về điều kiện kinh tế | | Tranh 4 | Khó khăn về hoàn cảnh sống, bị lũ lụt cuốn trôi, làm ướt, hỏng sách vở | | |
| - GV nhận xét, kết luận: Trong xã hội còn nhiều người gặp hoàn cảnh khó khăn khác do dịch bệnh, cháy nổ, già yếu… |  |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân nêu những biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn trong 6 bức tranh mục b trong sgk | - HS thực hiện |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ | - HS chia sẻ |
| |  |  | | --- | --- | | Tranh 1: nấu cơm từ thiện | Tranh 4: lau dọn nhà cửa giúp người neo đơn. | | Tranh 2: là nhà tình nghĩa | Tranh 5: ủng hộ vùng lũ | | Tranh 3: giúp đỡ bạn khuyết tật | Tranh 6: động viên khi bạn gặp chuyện buồn | | |
| - GV nhận xét, kết luận và hỏi: Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn? |  |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ.  (trò chuyện, gửi thư động viên/ dạy học cho trẻ vô gia cư/ tạo quỹ từ thiện giúp đỡ bạn nghèo/….) | - HS chia sẻ |
| - GV nhận xét, kết luận và tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’)**  - GV yêu cầu HS về nhà tìm câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,… nói về hoàn cảnh khó khăn và trao đổi lại cùng với người thân. | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5 KHOA HỌC**

**Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Quan sát và làm thí nghiệm để: Giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

- Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, Vận dụng .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, dụng cụ để HS làm các thí nghiệm ở hình 1 SGK, tranh ảnh

- HS: sgk, vở ghi, bút dạ, bút chì, bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hỏi:  + Làm thế nào để tắt ngọn nến đang cháy mà không cần thổi?  - GV chốt: Ta chỉ cần lấy 1 chiếc lọ nhỏ úp vào ngọn nến. | - HS suy ngẫm trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức: (20-25’)**  **a. Mục tiêu**  - Hiểu được vai trò của không khí với sự cháy và sự sống  **b. Cách tiến hành:**  **HĐ 1: Vai trò của không khí đối với sự cháy:** |  |
| - GV cho HS quan sát hình 1 SGK để đưa ra dự đoán, sau đó tiến hành thí nghiệm để kiểm chứng dự đoán, qua đó hình thành kiến thức về vai trò của không khí với sự cháy.  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm.  - GV yêu cầu nhóm HS quan sát hình 1 và đưa ra dự đoán về thời gian tắt của ba ngọn nến trên bảng nhóm.  - GV hướng dẫn các nhóm tiến hành thí nghiệm và ghi chép kết quả, thảo luận và giải thích kết quả vào bảng nhóm.  - GV cho các nhóm trình bày kết quả và nhân xét chéo nhau.  - GV chốt: Ngọn nến ở hình 1b tắt nhanh nhất, sau đó đến ngọn nến ở hình 1c và cuối cùng là ngọn nến ở hình 1a. Nguyên nhân là do lượng không khí ở hình 1b ít nhất, sau đó đến hình 1c, còn nến ở hình 1a luôn có không khí xung quanh nên chỉ tắt khi hết nến.  Vậy: không khí có vai trò duy trì sự cháy.  **HĐ 2: Vai trò của không khí đối với sự sống**  - GV hướng dẫn HS thực hiện thí nghiệm đơn giản như hình 2, quan sát các hình 3,4 SGK trả lời các câu hỏi để HS dần chiếm lĩnh kiến thức về vai trò của không khí đối với sự sống.  **HĐ 2.1:** GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi. Yêu cầu HS làm theo hướng dẫn, trả lời các câu hỏi và trao đổi kết quả với bạn.  **-** GV nhận xét, chốt: Để tay trước mũi, ngậm miệng lại rồi hít vào thở ra sẽ thấy có luồng gió nhẹ từ mũi thổi vào tay. Lấy tay bịt mũi, ngậm miệng lại sẽ thấy khó thở và khó chịu. Vậy không khí có vai trò duy trì sự sống của con người.  **HĐ 2.2:** GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm 4, quan sát hình 3, thảo luận và trả lười câu hỏi vào phiếu nhóm.  - GV cho 1-2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày các nhóm và chốt kiến thức: Không khí có vai trò duy trì sự sống cho cả động vật và thực vật. | - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS quan sát và dự đoán  - HS thực hành  - HS trình bày  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thảo luận cặp đôi, trình bày  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Không khí có vai trò như nào đối với sự cháy, và không khí có vai trò như thế nào đối với sự sống của con người và động vật?  - Nếu đi khi đêm, chúng ta ngủ trong 1 phòng đóng kín cửa, không có khe hở thì các em đoán xem điều gì sẽ xảy ra? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Đi đều vòng bên phải (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai , ba hàng ngang và ngược lại.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát độ ng tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai ba hàng ngang và ngược lại.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học:Tự xem trước cách thực hiện biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai , ba hàng ngang và ngược lại trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**3. Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Chọi gà”    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn Biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai hàng ngang và ngược lại.  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “nhảy ô”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng :**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  3 lần  1 lần  1 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác  - Cho 1 tổ lên thực hiện cách biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai, ba hàng ngang và ngược lại.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.      - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo đội hình hàng dọc      HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Tư ngày 4 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập, củng cố cách đọc, cách viết số, cấu tạo số trong phạm vi 1 000 000.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, Vận dụng .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành:** | - HS hát và vận động theo nhạc |
| - GV giới thiệu - ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25 – 30’)** |  |
| **a. Mục tiêu**  - HS nhận biết, hiểu về cấu tạo, cách viết, cách đọc, nhận biết được vị trí trên tia số 1 000 000.  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 1:**  - Bài yêu cầu làm gì? | - Viết các số thành tổng của các số tròn trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị |
| - Yêu cầu HS làm vào vở sau đó đổi chéo. | - HS thực hiện.  882 936 = 800 000 + 80 000 + 2 000 + 900 + 30 + 6.  … |
| - Em làm thế nào để xác định được số ở dấu hỏi chấm? | - HS trả lời. (phân tích các số thành các hàng trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị) |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Bài yêu cầu làm gì? | - HS đọc và nêu yêu cầu (Quan sát hình, đọc số ở vị trí mũi tên; dự đoán tình huống có thể xảy ra khi quay vòng quay). |
| - Yêu cẩu HS nêu câu trả lời (mỗi HS trả lời một đáp án chưa được nhắc tới). | - HS nêu câu trả lời  + Số ở mũi tên là 165 500  Các sự kiện có thể xảy ra là:  + Mũi tên chỉ vào số 750 000.  + Mũi tên chỉ vào số 165 500.  … |
| - GV củng cố về cách đọc số trong phạm vi 1 000 000, đổng thời kết hợp ôn tập *vê* xác suẩt thống kê. | - HS lắng nghe. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Hãy đọc yêu cầu và nêu yêu cầu của bài | - HS đọc và nêu: Lập 5 số chẵn có 5 chữ số và 5 số lẻ có 6 chữ số theo các thẻ số đã cho. |
| - GV yêu cầu làm việc theo cặp, thực hiện yêu cầu bài. | - HS thảo luận theo cặp.  Ví dụ: a) 375 004, 370 504,370 054, 300 754, 307 054.  b) 300 475, 304 075, 340 075, 430 075, 403 075. |
| - Các số em lập có mấy chữ số? | - Số có 6 chữ số |
| - Dựa vào đâu em lập được các số chẵn, các số lẻ? | - HS trả lời. (chữ số tận cùng là 0, 4 🡪 số chẵn; chữ số tận cùng là 3, 5, 7 🡪 số lẻ) |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Số có 6 chữ số gồm những hàng nào?  - Nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2+3 TIẾNG VIỆT**

**Tiếng nói của cỏ cây**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Tiếng nói của cỏ cây*.*

- Biết đọc diễn cảm phù họp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn của nhân vật trước sự thay đổi. Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải/ giải thích sự thay đổi của sự vật.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả đặc điểm các loài cây.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, Vận dụng .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:-** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Nêu những điều mình biết về cách trồng hoặc chăm sóc cây cối theo gợi ý (SGK) | - HS thảo luận nhóm đôi |
| - GV gọi HS chia sẻ. | - HS chia sẻ |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức: (25-30’)**  **Hoạt động 1: Đọc văn bản**  **a. Mục tiêu**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc được cả bài *Tiếng nói của cỏ cây* với giọng đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc của nhân vật, tình tiết bất ngờ.  - Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai.  **b. Cách tiến hành:***Hoạt động 1: Đọc văn bản:*  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(chưa hài lòng, ló rạng, Ta-nhi-a, bứng,...)*  - Giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc:  + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: *Thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chỗ,/ cô bé liền bứng một cây nhỏ nhất/ trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ.//*  + Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của nhân vật: *Ô kìa! Bụi hoa hồng được chuyển chỗ mới đẹp làm sao!* | - HS đọc  *- Bài chia làm 3 đoạn.*  Đoạn 1: Từ đầu đến *trồng cạnh cây hoa hồng.*  Đoạn 2: Tiếp theo đến *trong truyện cỏ tích.*  Đoạn 3: còn lại  - HS đọc nối tiếp  - HS đọc từ ngữ: *bứng, mơ hồ*  - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo nhóm 3  - Cho HS đọc trước lớp | - HS luyện đọc theo nhóm  - 3 HS đọc đoạn trước lớp  - Lớp nhận xét |
| *Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi:*  **a. Mục tiêu**Thông qua hoạt động, HS:  - Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.  - Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu một số loài cây được nhắc đến trong bài. | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi trong SGK, trao đổi nhóm đôi | - HS trao đổi nhóm bàn  - Chia sẻ trước lớp |
| - *Câu 1: Chi tiết nào cho thấy Ta-nhi-a cảm thấy thoải mái trong những ngày hè ở nhà ông bà?* | - HS thảo luận và chia sẻ  - Đọc lướt đoạn đầu, chia sẻ  - Vì Ta-nhi-a được chạy nhảy thỏa thích trong vườn, được ngắm hoa và có thể tự trồng cây theo ý thích. |
| *- Câu 2: Nêu công việc Ta-nhi-a đã làm trong vườn nhà ông bà theo các ý.*  - GV tổng kết các ý kiến | - HS trao đổi nhóm bàn  - Chia sẻ trước lớp |
| *Câu 3: Nhờ việc làm của Ta-nhi-a, cây hồng và cây huệ nở hoa đẹp như thế nào?* | - HS đọc đoạn văn nêu rõ kết quả việc làm của Ta-nhi-a |
| - GV kết luận, khen ngợi HS  *Câu 4: Trong câu chuyện Ta-nhi-a đã suy đoán nguyên hân biến đổi của cây hồng và cây huệ là gì?*  - Em thấy suy đoán đó có hợp lý không? Vì sao?  *Câu 5: Theo em, Ta-nhi-a đã có thêm nhũng trải nghiệm gì trong mùa hè?* | - Trao đổi nhóm bàn  - Chia sẻ trước lớp  - Cây cối ở chỗ đất thoáng, rộng sẽ tốt hơn. Cây cối phát triển tươi tốt không chỉ nhờ nước và ánh sáng mà còn phải biết chúng hợp và không hợp sống gần cây nào. |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  4. Luyện tập theo văn bản đọc:  - GV yêu cầu HS tự làm VBT câu 1  - Cho HS thảo luận nhóm 4 câu 2 đóng vai | - Hs nêu nội dung bài  - Hs nhắc lại nội dung  - Làm VBT cá nhân  - Chia sẻ kết quả trước lớp  *Câu 1: Danh từ: vườn, cây, đất, hoa, bạn*  *Động từ: đi, trồng, chọn, hỏi, ngắm*  *- HS trao đổi nhóm*  *- Các nhóm đóng vai trước lớp.* |
| **4. Vận dụng , trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Qua bài đọc, em cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước Việt Nam? | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5 TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Vẽ được góc vuông, góc nhọn, góc tù và đặt tên cho các cạnh của mỗi góc.

+ Biết cách so sánh các góc với nhau

+ Nối được số theo mẫu

+ Lập được các số chắn có sáu chữ số khác nhau từ các thẻ số đã cho.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động – kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Vẽ được góc vuông, góc nhọn, góc tù và đặt tên cho các cạnh của mỗi góc.  + Biết cách so sánh các góc với nhau  + Nối được số theo mẫu  + Lập được các số chắn có sáu chữ số khác nhau từ các thẻ số đã cho. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2.**  **Luyện tập, thực hành. (25-30’)**  **a. Mục tiêu**+ Vẽ được góc vuông, góc nhọn, góc tù và đặt tên cho các cạnh của mỗi góc.  + Biết cách so sánh các góc với nhau  + Nối được số theo mẫu  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 4 Vở luyện tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Hãy vẽ một góc vuông đỉnh A, một góc nhọn đỉnh M, một góc tù đỉnh P rồi đặt tên cho các cạnh của mỗi góc đó.**  - Gọi 1 HS đọc YC  - GV gọi 3 học sinh nối tiếp lên bảng thực hiện yêu cầu  - Gọi HSNX  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt thế nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù?* | - 1 HS đọc YC  - 3 HS nối tiếp lên bảng thực hiện yêu cầu  - Học sinh nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp**  - GV gọi HS lên bảng điền  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt lại cách so sánh các góc* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  a, Góc bẹt bằng hai góc vuông.  b, Góc vuông có số đo bằng 90⸰.  c, Góc tù có số đo lớn hơn góc vuông.  d, Góc nhọn có số đo bé hơn góc tù.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: Nối (theo mẫu)**  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt cách đọc số, xác định hàng* | - 3 HS lên bảng làm bài  -HS đọc lại nội dung lời giải |
| **\* Bài 4:**  - GV gọi 1 hs đọc đề bài  - GV gọi HS nêu cách làm  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách lập số chẵn* | - Hs đọc đề  - HS nêu cách làm  -Hs nêu kết quả:  Mỗi số lập được đều có chữ số hàng trăm nghìn là 5, chữ số hàng chục nghìn là 0, tổng hai chữ số hang nghìn và hàng trăm bằng 5 và tổng hai chữ số hàng chục và hang đơn vị cũng bằng 5. Vì vậy ta có hai cặp chữ số mà tổng đều bằng 5 là 2,3 và 1,4.  Số lập được là số chẵn nên chữ số hang đơn vị là 2 hoặc 4.  Các số lập được là 502 31; 503 214; 501 432; 504 132. |
| **3. Vận dụng 3-5’**  - Cho các thẻ số sau: 3;0;4;7;5;1. Hãy lập 5 số chẵn có 6 chữ số.  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau: Tiết 2 tuần 5 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: CÔNG NGHỆ**

**Bài 2: Một số loại hoa, cây cảnh nổi tiếng (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được một số cây cảnh phổ biến thường gặp.

**2. Năng lực**

- Năng lực quan sát, mô tả, ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất**

- Yêu hoa, yêu cây, thích thú với các loại hoa, cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |  |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  + Kể tên một số loài hoa nở vào mùa xuân, mùa hạ, mùa thu hoặc mùa đông mà em biết? | - HS kể. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Khám phá** |  |
| ***2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số loại cây cảnh phổ biến.*** |  |
| *a. Mục tiêu:* |  |
| - Giúp HS nhận biết được một số loại cây cảnh phổ biến thông qua một số đặc điểm cơ bản |  |
| *b. Cách tiến hành:* |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 5, SGK/15,16 và thảo luận nhóm đôi kể tên các loại cây cảnh có trong hình đồng thời mô tả một số đặc điểm cơ bản để nhận biết các cây cảnh đó. | - HS quan sát, thảo luận. |
| - GV chiếu hình ảnh. | - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày. |
| + Khuôn viên trường em có những cây cảnh nào? Hãy mô tả một cây cảnh trong vườn trường em? | - HS trình bày. |
| - Ngoài những cây cảnh này gia đình em hoặc em biết có loại cây cảnh nào khác? Hãy mô tả lại cây cảnh đó trong nhóm 4? | - HS thực hiện. |
|  | - Đại diện nhóm lên giới thiệu trước lớp. |
| GV chiếu một số hình ảnh giới thiệu thêm cho HS biết một số loại cây cảnh khác. | - HS quan sát. |
| *c. Kết luận:* |  |
| - GV yêu cầu HS đọc kết luận SGK/16 | - Nhiều HS đọc. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| + Em thích cây cảnh nào nhất? Hãy giới thiệu về cây cảnh đó? | - HS chia sẻ trước lớp. |
| - GV nhận xét chung. |  |
| + Nêu cảm nhận của em sau tiết học? | - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Đi đều vòng bên phải (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai , ba hàng ngang và ngược lại.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát độ ng tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai ba hàng ngang và ngược lại.

**2. Về năng lực**

- Tự chủ và tự học:Tự xem trước cách thực hiện biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai , ba hàng ngang và ngược lại trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**3. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi ““ Mèo đuổi chuột”  tc mèo đuổi chuột  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành ba hàng ngang và ngược lại        -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”.  tc nhảy ô tiếp sức  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng :**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  3 lần  1 lần  1 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.  GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.      - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo đội hình hàng dọc    tc nhảy ô tiếp sức  HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Năm ngày 5 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Lớp đơn vị, lớp nghìn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị.

- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.

- Nhận biết được, viết được, đọc được các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành:**  **-** Khởi động: Trò chơi “Chuyền Thư”  **-** Yêu cầu trong thư: Phân tích số 968 259 thành tổng của các số tròn trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị | - HS hát tập thể và chuyền thư  - HS phân tích |
| - GV cùng HS nhận xét |  |
| - GV giới thiệu - ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:**  **a. Mục tiêu**  - HS nhận biết được lớp nghìn, lớp đơn vị  - HS xác định được các hàng tương ứng trong lớp nghìn, lớp đơn vị  - HS xác định được giá trị tương ứng của mỗi chữ số trong một số cho trước  **\* Mục tiêu:**  - GV cho HS quan sát mô hình đơn giản như trong phần khám phá và hỏi: số đã cho gm mấy trăm nghìn?, chữ số 4 trong số đã cho có giá trị bằng bao nhiêu đơn vị?,... | - HS nêu |
| **-** GV giới thiệu tên gọi của các hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn,...  **-** Kết luận về lớp đơn vị và lớp nghìn. | **-** HS theo dõi. |
| - Yêu cầu HS nêu lại tên gọi của các hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn,... | - HS nêu theo dãy |
| **3. Hoạt động thực hành: 25-30’** |  |
| **a. Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức mới về hàng, lớp  - HS củng cố cách đọc số, hàng và lớp  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 1:**  - Bài yêu cầu gì? | - HS đọc và nêu yêu cầu: Hoàn thành bảng ghi cách đọc, viết số |
| - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ nhóm đôi, gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả. | - HS thực hiện. |
| - GV hỏi củng cố kiến thức về hàng, lớp:  + Số 377 931 có chữ số hàng chục nghìn là chữ số nào?  + Số gồm 9 chục nghìn, 2 nghìn, 3 trăm, 4 chục và 0 đơn vị là số nào? | - HS nêu  + Chữ số 3  + Số 92 340 |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Hãy đọc và nêu yêu cầu của bài. | - HS đọc và nêu yêu cầu: Đọc các số và cho biết chữ số 3 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào. |
| - GV yêu cầu HS viết cách đọc của mỗi số tương ứng vào vở và ghi hàng, lớp tương úng của chữ sổ 3, sau đó đọc trong nhóm đôi.  - Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả. | - HS thực hiện cá nhân - nhóm đôi - lớp  Ví dụ: Một trăm bảy mươi hai nghìn chín trâm ba mươi tám. chữ số 3 thuộc hàng chục, lớp đơn vị. |
| - GV nhận xét chung, khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Bài yêu cầu gì? | - HS đọc và nêu yêu cầu: Tìm giá trị theo vị trí của chữ số được gạch chân ở mỗi số. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - Xác định chữ số gạch chân ở hàng nào để biết giá trị của nó. |
| - Yêu cầu HS điền số và soát bài theo nhóm đôi.  - Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả. | - HS thực hiện cá nhân - nhóm đôi - lớp |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Vận dụng , trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Dựa vào đâu để em biết giá trị của chữ số trong 1 số? | - Dựa vào vị trí của chữ số trong số đó thuộc hàng nào, lớp nào. |
| - Em xem thông tin trên mạng về giá tiền của một chiếc xe máy và đọc số tiền đó. | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Lập được dàn y cho bài văn thuật lại một sự việc theo đúng yêu cầu của kiểu bài.

- Biết chia sẻ hiểu biết của mình với người than và bạn bè xung quanh.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  - Ôn lại kiến thức.  **b. Cách tiến hành:**  - Bài văn thuật lại sự việc có mấy phần? Đó là những phần nào?  - Có thể thuật lại sự việc theo trình tự nào? | - HS hát khởi động |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25-30’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nhớ lại các bước và lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc.  - Lập dàn ý hoàn chỉnh cho bài văn thuật lại sự việc.  - Hoàn thiện dàn ý.  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 1:**  - Cho HS đọc yêu cầu của đề  - Nêu hoạt động trải nghiệm mà mình muốn thuật lại.  - Sắp xếp các việc đã làm theo trình tự hợp lí. | - HS đọc đề  - Thảo luận theo cặp, chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 2:** |  |
| **-** Dựa vào nội dung đã chuẩn bị, lập dàn y theo hướng dẫn | - Thảo luận nhóm 4 |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện. | - HS chia sẻ |
| - Cùng góp y cho bạn về cách mở bài, kết bài, trình tự thuật việc. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Tự hoàn thiện dàn y cho một hoạt động trải nghiệm của nhóm mình | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Nếp sống và tư duy khoa học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh nêu được đầy đủ các công việc thường làm trong một ngày; phân loại các dạng việc và tìm thời gian phù hợp cho mỗi công việc.

- Học sinh biết sắp xếp thời gian biểu trong một tuần với đầy đủ các nhóm công việc và thời gian thức hiện hợp lí.

- Học sinh biết xây dựng thời gian biểu để đảm bảo nền nếp sinh hoạt.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- HS trải nghiệm mang lại niềm vui, nụ cười cho bản thân và cho bạn bè.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được sự khéo léo, thể hiện của bản thân qua sản phẩm tự làm.

- Có thái độ thân thiện, vui tươi với mọi người xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng con, giấy, phấn viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu**- Tạo tâm thế hứng thú cho hs  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu Hs chơi trò chơi Giờ này tôi làm gì theo hướng dẫn của GV.  - GV tổng kết phần chia sẻ của HS đưa ra kết luận và giới thiệu bài.. | - Hs hát khởi động  - HS thực hiện |
| **2. Khám phá chủ đề. (20’)**  **a. Mục tiêu**- Học sinh nêu được đầy đủ các công việc thường làm trong một ngày; phân loại các dạng việc và tìm thời gian phù hợp cho mỗi công việc.  **b. Cách tiến hành:**  - GV đề nghị HS liệt kê các công việc em thường làm trong một ngày, phân loại các công việc đó theo nhóm và .thời gian thực hiện.  + Nhóm công việc học tập  + Nhóm công việc làm việc nhà  + Nhóm công việc sinh hoạt cá nhân  + Nhóm công việc giải trí và hoạt động theo sở thích | - HS làm việc cá nhân theo yêu cầu của GV |
| - GV tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả | - HS báo cáo kết quả.  - HS so sánh số lượng công việc trong từng nhóm và thời gian thức hiện, lí giải nguyên nhân khác nhau |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ kinh nghiệm để thực hiện được nhiều việc với thời gian hợp lý  - GV kết luận: Cần xác định nhóm việc ưu tiên, nhóm việc nào có thể rút gọn. | - HS chia sẻ kinh nghiệm |
| **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề (10’)**  **a. Mục tiêu**- Học sinh biết sắp xếp thời gian biểu trong một tuần với đầy đủ các nhóm công việc và thời gian thức hiện hợp lí.  - Học sinh biết xây dựng thời gian biểu để đảm bảo nền nếp sinh hoạt.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS xây dựng thời gian biểu cá nhân trong một tuần, chú ý đầu việc, thời điểm thực hiện, thời lượng cần thiết | - HS làm việc cá nhân.  - HS có thể dùng màu để phân loại nhóm công việc trong thời gian biểu. |
| - GV tổ chức cho HS trao đổi thời gian biểu cá nhân | - HS làm việc nhóm 2 |
| - GV kết luận gợi ý học sinh thời gian biểu hợp lí |  |
| **4. Cam kết hành động. (3-5’)** |  |
| - GV nhắc HS xin ý kiến của người thân để hoàn thiện thời gian biểu của mình | - HS thực hiện công việc theo thời gian biểu và điều chỉnh công việc trong thời gian biểu sao cho phù hợp và hiệu quả |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Sáu ngày 6 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Triệu và lớp triệu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS nhận biết, đọc và viết số tròn chục triệu, trăm triệu. HS nhận biết được lớp triệu và các hàng tương úng.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- HS trải nghiệm mang lại niềm vui, nụ cười cho bản thân và cho bạn bè.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được sự khéo léo, thể hiện của bản thân qua sản phẩm tự làm.

- Có thái độ thân thiện, vui tươi với mọi người xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu**- Tạo tâm thế hứng thú cho hs  **b. Cách tiến hành:** | - HS hát và vận động theo nhạc |
| - GV giới thiệu bài - ghi tên bài |  |
| **2. Khám phá và hình thành kiến thức: (15’)**  **a. Mục tiêu:**  - HS hình thành ý niệm về lớp triệu, số tròn triệu, chục triệu và trăm triệu  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh phần khám phá, nêu dân số của Hy Lạp và Việt Nam năm 2022. | - HS thảo luận nhóm đôi, đại diện chia sẻ.  + Năm 2022, dân số của Hy Lạp là khoảng mười triệu người và dân số của Việt Nam là khoảng một trăm triệu người. |
| - Em hiểu “Mười triệu”, “một trăm triệu” có nghĩa là gì? | **-** HS nêu theo ý hiểu của mình. |
| - GV nhận xét, tổng kết bằng cách dẫn về số đã biết: Mười lần một triệu thì chúng ta có mười triệu. Mười lẩn mười triệu như vậy chúng ta sẽ có một trăm triệu (hoặc một trăm lần một triệu như vậy thi chúng ta có một trăm triệu). | - HS theo dõi |
| - GV giới thiệu cách viểt số 10 000 000 và 100 000 000 và cách đọc.  + Mười triệu hay Một chục triệu viết là 10 000 000  + Một trăm triệu viết là 100 000 000 | - HS đọc lại |
| - GV đưa ra một số các số tròn chục triệu, trăm triệu để HS đọc. (VD: 30 000 000, 40 000 000, 500 000 000, 14 000 000, 743 000 000,...) | - HS đọc |
| \* GV giới thiệu vể lớp triệu và các hàng tương ứng |  |
| - GV cho HS quan sát mô hình đơn giản như trong phần khám phá và hỏi: số đã cho gổm mấy triệu, chục triệu, trăm triệu? | - HS nêu |
| **-** GV giới thiệu tên gọi của các hàng triệu, chục triệu, trăm triệu  **-** Kết luận về lớp triệu. | **-** HS theo dõi. |
| - Yêu cầu HS lấy ví dụ số có 9 chữ số và nêu lại tên gọi của các hàng triệu, chục triệu, trăm triệu | - HS viết ví dụ số có 9 chữ số ra nháp và nêu lại tên gọi của các hàng triệu, chục triệu, trăm triệu |
| **3. Luyện tập, thực hành: (15’)** |  |
| **a. Mục tiêu**  - HS củng cố cách đọc, cách viết các số tròn triệu  - HS củng cố về các số tròn triệu, chục triệu, trăm triệu  - HS củng cố về hàng và lớp triệu  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 1:**  - Bài yêu cầu làm gì? | - HS đọc và nêu yêu cầu: Đọc giá tiền các đồ vật trong hình |
| - GV yêu cầu HS ghi cách đọc vào vở và chia sẻ nhóm đôi, gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả. | - HS thực hiện cá nhân - nhóm đôi - lớp. |
| - Em hãy nêu nhận xét về giá tiền các đồ vật trong hình | - … là các số tròn triệu, chục triệu, trăm triệu |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Hãy đọc và nêu yêu cầu của bài. | - HS đọc và nêu: Điền số còn thiếu theo các bậc thứ tự. |
| - GV yêu cầu HS viết hai dãy số tương ứng vào vở. (Ví dụ: 1 000 000,2 000 000,3 000 000,...)  - GV soi bài, cho HS nhận xét, chia sẻ | - HS thực hiện viết vào vở .  - HS nhận xét, chia sẻ |
| - Em hãy nêu nhận xét về các số em vừa ghi | - … là các số tròn triệu và các số tròn trăm triệu |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Bài yêu cầu làm gì? | - Xác định chữ số 2 ở mỗi số thuộc hàng nào? lớp nào? |
| - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ nhóm đôi, gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả. | - HS thực hiện cá nhân - nhóm đôi - lớp. |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| **4. Vận dụng , trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Em xem thông tin trên mạng về giá tiền của một số loại ti vi, xe máy, ô tô và đọc số tiền đó. | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe: Trải nghiệm đáng nhớ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.

- Nói được trước nhóm, trước lớp về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, Vận dụng .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu gia đình

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: máy tính, ti vi, nội dung buổi trải nghiệm cụ thể

- HS: dàn y của tiết học trước, tranh ảnh có liên quan..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  a. Mục tiêu+ Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  b. Cách tiến hành:  - Hát, chơi trò chơi: Trờ nắng, trời mưa | - Hs múa, hát, chơi trò chơi. |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25-30’)**  **a. Mục tiêu**  - Rèn cho HS kĩ năng kể lại một sự việc đã tham gia biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về sự việc đó.  - Trao đổi, góp ý cho nhau về cách lập dàn ý.  **b. Cách tiến hành:**  **-** Thảo luận nhóm thuật lại hoạt động trải nghiệm đã chuẩn bị. |  |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những suy nghĩ, cảm xúc của mình về hoạt động đó. | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - GV động viên, khen ngợi HS  \* Trao đổi, góp y theo nội dung SGK | - HS thực hiện |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về những trải nghiệm của các bạn ở lớp đã chia sẻ.  - Tìm đọc những bài thơ, bài văn viết về những trải nghiệm trong cuộc sống. | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4 KHOA HỌC**

**Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí, sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để bảo vệ bầu không khí trong lành và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, Vận dụng .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập hình 6, hình 7

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu**+ Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hỏi:  + Tại sao người ta sử dụng máy sục để thả vào trong bình cá cảnh?  + Tại sao chúng ta cảm thấy khó thở khi chùm chăn kín đầu? | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức: (15’)**  **a. Mục tiêu**+ Biết nguyên nhân gây ô nhiễm không khí  **b. Cách tiến hành:**  **HĐ3: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí:** |  |
| - GV hướng dẫn HS đọc thông tin SGK để biết thế nào là không khí bị ô nhiễm, sau đó HS quan sát và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4, quan sát hình 5 và trả lười câu hỏi.  - Yêu cầu các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí: khí thải từ phương tiện giao thông, cháy rừng, đổ rác bừa bãi, khí thải từ các nhà máy.  (Trong các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí thì nguyên nhân cháy rừng có thể do thiên nhiên hoặc con người, các nguyên nhân còn lại đều do con người trực tiếp gây ra.) | - HS thực hiện.  - HS thảo luận  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập (15’)** |  |
| **a. Mục tiêu**+ Biết bảo vệ không khí trong lành  **b. Cách tiến hành:**  **HĐ 4: Bảo vệ bầu không khí trong lành**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ từ trải nghiệm thực tế.  **HĐ 4.1 và 4.2:** GV cho HS thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi và kiểm tra chéo nhau.  - GV nhận xét, chốt: Sống trong bầu không khí bị ô nhiễm chúng ta có thể bị mắc bện đau mắt, viêm họng, viêm đường hô hấp,... Vì vậy cần phải bảo vệ bầu không khí trong lành vì bầu không khí bị ô nhiễm sẽ làm cho con người mắc một số bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống của chúng ta.  **HĐ 4.3:** GV hướng dẫn HS quan sát hình 6 và thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi.  GV nhận xét, đưa ra ví dụ:  - Các việc nên làm như vệ sinh lớp học, trồng cây,..  - Việc không nên làm như đốt rơm rạ, đun nấu bằng bếp than tổ ong,...  \* GV cho HS vẽ sơ đồ tư duy về các nội dung chính trong bài đã học. Ví dụ: Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong lành.  **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** | - HS thực hiện  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS thực hiện. |
| - Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm không khí, vì sao phải bảo vệ bầu không khí trong lành.  - Đề xuất và giải thích cách dập đám cháy nhỏ, mới cháy. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5 TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện tập tiếng việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Dựa vào gợi ý, biết viết dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.

- Hình thành và phát triển kĩ năng viết câu chủ đề đoạn, bài văn và dùng từ một cách hợp lí.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động – kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu-** Tạo tâm thế hứng thú cho hs  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS múa hát  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành. (25-30’)**  **a. Mục tiêu-** Dựa vào gợi ý, biết viết dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.  - Hình thành và phát triển kĩ năng viết câu chủ đề đoạn, bài văn và dùng từ một cách hợp lí.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** GV giao cho HS làm bài.  - Gv lệnh: đọc, tim,Viết lại những câu chủ đề  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  Đề bài: Đóng vai tổ trưởng, viết báo cáo nề nếp và kết quả học tập của tổ em trong giờ sinh hoạt lớp cuối tháng  Gợi ý: – Về kết quả học tập trong 4 tuần học: Kết quả bài khảo sát đầu năm học (ghi điểm số của từng bạn)  - Về nề nếp kỉ luật vệ sinh Tốt – Đạt - Chưa đạt (số bạn ở từng mức) - Về hoạt động ngoài giờ: Tốt – Đạt – Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức)  - Về trang phục. Tốt - Đạt – Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức)  – Về tinh thần chuẩn bị bài: Tốt – Đạt – Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức) - Về tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm: Tốt – Đạt – Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức)  – Về tinh thần trách nhiệm trong công việc Tốt – Đạt - Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức)  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4  - Mời HS đọc bài làm  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung | - HS làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1   * HS thảo luận nhóm 4 * HS đọc bài làm |
| **3. Vận dụng (3-5’)**  H: Em biết được gì qua bài học?  *🡺* GV hệ thống bài:  - Nắm được cách viết dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Theo dõi bổ sung.  - HS nghe  HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Giúp nhau thực hiện nền nếp sinh hoạt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh hiểu được cách sử dụng thời gian biểu để đảm bảo sinh hoạt nền nếp, nâng cao hiệu quả trong công việc, tổ chức cuộc sống khoa học, đạt mục tiêu đã đặt ra

- Học sinh chia sẻ cảm xúc, suy nghi sau khi bắt đầu thực hiện thời gian biểu đã điều chỉnh.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy A5 đủ cho mỗi học sinh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần (10’)**  **\*** Tổng kết các hoạt động trong tuần:  …….………………………………………  …………………………………………….  …………………………………………….  \* Dự kiến hoạt động tuần sau:  ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… | - Ban cán sự lớp cử người thực hiện theo yêu cầu của GV |
| - GV bổ sung, đánh giá**.** |  |
| **2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm. (10’)**  - GV đề nghị HS chia sẻ theo cặp về kết quả ban đầu thực hiện nền nếp sinh hoạt theo thời gian biểu theo gợi ý:  + Những việc đã làm theo thời gian biểu.  + Những việc làm chưa hợp lý khi xây dựng thời gian biểu dấn đến những công việc chưa làm đúng.  + Chia sẻ những điều chỉnh ( nếu có) | - HS làm nêu những việc đã làm theo thời gian biểu; nêu những việc làm chưa hợp lý khi xây dựng thời gian biểu dấn đến những công việc chưa làm đúng. HS chia sẻ những điều chỉnh |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc sau khi nghe bạn trình bày kết quả thức hiện nền nếp sinh hoạt; chia sẻ những ý định, những mong muốn thay đổi nền nếp sinh hoạt của bản thân | - HS chia sẻ cảm xúc cá nhân; ý định, những mong muốn thay đổi nền nếp sinh hoạt của bản thân. |
| **3. Trò chơi Nếu quên..., bạn nên.... (10’)**  - GV tổ chưc cho HS viết công việc mình chưa thực hiện được theo đúng thời gian biểu lên tở giấy rồi thả vào một chiêc hộp. - GV tổ chức cho các thành viên trong nhóm sẽ lần lượt bắt thăm từng tờ, đọc to nội dung và đề nghị các bạn khác đưa ra lời khuyên tương ứng. | - HS làm việc theo nhóm 4  - Các thành viên trong nhóm thảo luận để đưa ra lời khuyên thuyết phục nhất. Thành viên được được khuyên ghi lại lời khuyên để thức hiện và sẽ phản hồi sau. |
| - GV kết luận: HS có thể tin tưởng, chia sẻ với bạn bè trong lớp những vấn đề băn khoăn để nhận được sự hỗ trợ, phương án giải quyết. Việc thức hiện thời gian biểu thường phải có điều chỉnh: điều chỉnh thời gian cho phù hợp | - HS làm việc nhóm 2 |
| **4. Cam kết hành động. (3-5’)** |  |
| - GV nhắc HS tiếp tục thực hiện hoạt động theo thời gian biểu đã điều chỉnh.  - GV nhắc nhở HS thực hiện lời khuyên đã nhận được từ bạn  - Đề nghị HS chuẩn bị các câu đố cho hoạt động tuần sau. | - HS thực hiện công việc theo thời gian biểu đã điều chỉnh; theo lời khuyên của bạn. |